

ST ngày 31 tháng 8 năm 2021

Số: 01/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-DS ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện ST.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

- Bị đơn: Anh Đỗ Hoàng Y, sinh năm: 1989 và chị Đặng Thị M, sinh năm: 1990; cùng địa chỉ: Thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Đỗ Hoàng Y và chị Đặng Thị M có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền còn nợ 46.727.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó:

+ Tiền vay: 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), theo lãi suất thỏa thuận 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) mỗi tháng 16.600 đồng (*Mười sáu nghìn sáu trăm đồng*), tạm tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 23/8/2021 là 7 (*Bảy*) tháng 22 (*Hai*

mười hai) ngày = 16.600 đồng (Mười sáu nghìn sáu trăm đồng) x 20 x 7 (Bảy) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày = 2.567.000 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) và tiếp tục tính tiền lãi 16.600đồng (Mười sáu nghìn sáu trăm đồng)/tháng/1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày 23/8/2021.

+ Tiền cầm và các mặt hàng khác: 24.160.000 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, 468 BLDS 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Đỗ Hoàng Y và chị Đặng Thị M thỏa thuận chịu nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.168.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 1.504.000 đồng (Một triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006705 ngày 10/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h ST;
- Chi cục THADS h ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lâm Thị Ánh Tuyết**